

Số: 54/2025/QĐST-DS

Hội An, ngày 29 tháng 4 năm 2025.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.
- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 21 tháng 4 năm 2025, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 137/2024/TL.ST - DS ngày 05 tháng 11 năm 2024.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng A (ACB).

Địa chỉ: 442 N, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Từ Tiến P, Chức vụ: Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Đình L, Chức vụ: Giám đốc Phòng quản lý nợ. (Văn bản ủy quyền số 1214/UQ-QLN.24 ngày 06/8/2024).

Đại diện theo uỷ quyền lại của ông Nguyễn Đình L: Bà Xà Thị Bích H, Chuyên viên xử lý nợ.

Địa chỉ: 218 B, phường P, quận H, thành phố Đà Nẵng. (Văn bản ủy quyền số 1638/UQ-QLN.24 ngày 23/9/2024).

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1984

Địa chỉ: Tổ 4, khối C, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Nam.

Hiện nay ở tại: 142 L, phường S, thành phố H, tỉnh Quảng Nam.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bà Nguyễn Thị H chấp nhận thanh toán toàn bộ số tiền nợ gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn, phạt chậm trả lãi cho Ngân hàng A (ACB) tính đến ngày 21/4/2025 là 8.023.246.243 đồng, trong đó gồm: vốn gốc 6.094.503.587 đồng, lãi trong hạn là 545.258.457 đồng, lãi quá hạn là 1.278.450.931 đồng, phạt chậm trả lãi 105.033.278 đồng.

Thời hạn trả nợ là ngày 15 tháng 5 năm 2025

Cụ thể số nợ theo các hợp đồng như sau:

- Theo Hợp đồng cấp tín dụng số HOA.CN.3342.070721 ngày 13/07/2021: tổng số nợ là 188.961.522 đồng trong đó nợ gốc 144.440.000 đồng, lãi trong hạn 11.853.380 đồng, lãi quá hạn 30.295.324 đồng, phạt chậm trả 2.372.818 đồng.

- Theo Hợp đồng cấp tín dụng số HOA.CN.2081.230721 ngày 26/07/2021: tổng số nợ là 3.890.945.091 đồng trong đó nợ gốc 2.958.959.000 đồng, lãi trong hạn 260.632.519 đồng, lãi quá hạn 620.847.528 đồng, phạt chậm trả 50.506.043 đồng.

- Theo Hợp đồng cấp tín dụng số HOA.CN.2340.270122 ngày 27/01/2022, tổng số nợ là 284.570.995 đồng trong đó nợ gốc 217.867.000 đồng, lãi trong hạn 17.476.812 đồng, lãi quá hạn 45.698.025 đồng, phạt chậm trả 3.529.158 đồng.

- Theo Hợp đồng cấp tín dụng số HOA.CN.1705.180322 ngày 18/03/202, tổng số nợ là 3.658.768.635 đồng trong đó nợ gốc 2.773.237.587 đồng, lãi trong hạn 255.295.745 đồng, lãi quá hạn 581.610.053 đồng, phạt chậm trả 48.625.259 đồng.

2.2 Bà Nguyễn Thị H còn phải tiếp tục trả tiền lãi, phạt chậm trả lãi phát sinh kể từ ngày 22/4/2025 cho đến khi trả xong các khoản nợ cho Ngân hàng A theo mức lãi suất quy định tại Hợp đồng cấp tín dụng, Khế ước nhận nợ.

2.3. Trường hợp bà Nguyễn Thị H không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì ACB có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ, cụ thể như sau:

Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 143, tờ bản đồ số 30, địa chỉ: Khối S, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Nam thuộc quyền sở hữu/sử dụng của bà Nguyễn Thị H theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CQ 387801, số vào sổ cấp GCN: CS06480 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Nam cấp ngày 08/7/2019, cập nhật thay đổi chủ sở hữu ngày 17/03/2022. Tài sản thế chấp cho ACB căn cứ theo Hợp đồng thế chấp tài sản số HOA.BĐCN.91.170322 ngày 18/03/2022 được công chứng tại Văn phòng công chứng L, số công chứng: 01186; đăng ký thế chấp tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố H, tỉnh Quảng Nam ngày 18/03/2022.

2.4. Về chi phí xem xét thẩm định, tại chỗ: bà Nguyễn Thị H tự nguyện chịu và có nghĩa vụ trả lại cho Ngân hàng A (ACB) số tiền xem xét thẩm định, tại chỗ là 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (*đối với khoản tiền chi phí tố tụng*) cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.5. Về án phí:

- Bà Nguyễn Thị H tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 58.011.623 đồng (*Năm mươi tám triệu không trăm mười tám nghìn sáu trăm hai ba đồng*).

- Ngân hàng A không phải chịu án phí. Hoàn trả cho Ngân hàng A số tiền

tạm ứng án phí đã nộp là 57.640.532 đồng (*Năm mươi bảy triệu sáu trăm bốn mươi nghìn năm trăm ba hai đồng*) theo biên lai thu số 0019202 ngày 05/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Quảng Nam.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND thành phố Hội An;
- Chi cục THADS thành phố Hội An;
- Các đương sự;
- Lưu HS + Án văn.

THẨM PHÁN

(*đã ký*)

Nguyễn Thị Hồng Nhạn